

Số: 37/2020/QĐST-KDTM

Thuỷ Nguyên, ngày 12 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2020/TLST-KDTM ngày 12 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ; địa chỉ trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà S, số 111A P, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông L, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng C (Giấy ủy quyền về việc nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng số 49851.20 ngày 10 tháng 4 năm 2020).

- *Bị đơn:* Anh V, sinh năm 1975 và chị L, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 24/52 đường Đà Nẵng, thị trấn Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của chị L: Anh V, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 24/52 đường H, thị trấn Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 29 tháng 6 năm 2020).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh V và chị L phải trả cho Ngân hàng C số tiền nợ tính đến ngày 04 tháng 8 năm 2020 là 2.858.717.620 đồng (Hai tỷ tám trăm năm mươi tám triệu bảy trăm mười bảy nghìn sáu trăm hai mươi đồng) bao gồm số tiền nợ gốc là 960.000.000 đồng (Chín trăm sáu mươi triệu đồng), số tiền nợ lãi trong hạn là 78.156.296 đồng (Bảy mươi tám triệu một trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng), số tiền nợ lãi quá hạn là 1.820.561.324 đồng (Một tỷ tám trăm hai mươi triệu năm trăm sáu mươi một nghìn ba trăm hai mươi tư đồng) trong đó số tiền nợ của hợp đồng tín dụng số 616/HĐTD1-VIB32/11 ngày 19 tháng 7 năm 2011 là 1.942.292.268 đồng bao gồm

số tiền nợ gốc là 700.000.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 24.203.140 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 1.218.089.128 đồng và số tiền nợ của hợp đồng tín dụng số 617/HĐTD1-VIB32/11 ngày 19 tháng 7 năm 2011 là 916.425.352 đồng bao gồm số tiền nợ gốc là 260.000.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 53.953.156 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 602.472.196 đồng.

Kể từ ngày 05 tháng 8 năm 2020 cho đến khi thi hành án xong, anh V và chị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Phương án trả nợ cụ thể như sau: Trong thời hạn 06 tháng kể từ tháng 9 năm 2020 đến hết tháng 02 năm 2021 anh V và chị L phải trả hết số tiền nợ tính đến ngày 04 tháng 8 năm 2020 là 2.858.717.620 đồng bao gồm số tiền nợ gốc là 960.000.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 78.156.296 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 1.820.561.324 đồng cho Ngân hàng C. Hết thời hạn 06 tháng mà anh V và chị L không trả hết số tiền nợ bao gồm số tiền nợ gốc, số tiền nợ lãi trong hạn và số tiền nợ lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng số 616/HĐTD1-VIB32/11 ngày 19 tháng 7 năm 2011 và hợp đồng tín dụng số 617/HĐTD1-VIB32/11 ngày 19 tháng 7 năm 2011 cho Ngân hàng C thì Ngân hàng C được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 254, tờ bản đồ số 01 tại đường H, thị trấn Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 057940 do Ủy ban nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng cấp ngày 23 tháng 6 năm 2011 cho chủ sử dụng là ông V theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (của khách hàng) số 616/2011/017/BĐ ngày 20 tháng 7 năm 2011 để thu hồi nợ.

- Về án phí: Anh V nhận nộp cả 44.587.176 đồng (Bốn mươi bốn triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn một trăm bảy mươi sáu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng C số tiền tạm ứng án phí 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số ngày 0000873 ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thu Hiền

